

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NEWLIFE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NEWLIFE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NEWLIFE INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NEWLIFE., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400929632

3. Ngày thành lập: 21/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường Nguyễn Thái Học, thôn Mỹ Cầu, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0936299559

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Giám sát, thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật: lĩnh vực xây dựng - hoàn thiện; Kiểm định chất lượng các công trình xây dựng;	4330
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn các loại hoa, cây trồng, cây cảnh;	4620
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649

9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4651
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
15.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
16.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
17.	Khai thác gỗ	0220
18.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
19.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
20.	Khai thác và thu gom than non	0520
21.	Khai thác dầu thô	0610
22.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
25.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa không thuộc danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (không hoạt động tại trụ sở). (CPC 622)	8299
28.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
29.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

31.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán	6619
32.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
34.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
35.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
36.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
37.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
39.	Cho thuê xe có động cơ	7710
40.	Bán buôn tổng hợp	4690
41.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
42.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
43.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
44.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
45.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
46.	Khai thác muối	0893
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
49.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	1920
50.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
51.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
52.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
53.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
54.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
55.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
56.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
57.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
58.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
59.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
60.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
61.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
62.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
63.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791

64.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
65.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
66.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
67.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
68.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
69.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
70.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
73.	Bốc xếp hàng hóa	5224
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
75.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
76.	Cơ sở lưu trú khác	5590
77.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
78.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
79.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
80.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
81.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730
82.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
83.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
84.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
85.	Đại lý du lịch	7911
86.	Điều hành tua du lịch	7912
87.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
88.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
89.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
90.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
91.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
92.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
93.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250

94.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Lắp ráp máy móc và thiết bị ngành điện- điện tử- điện lạnh- cơ khí- cấp thoát nước- xử lý nước- chế biến thực phẩm (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3290
95.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Các dịch vụ sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia dụng (CPC 633, không bao gồm sửa chữa tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác và không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở). (CPC: 633), Sửa chữa máy móc và thiết bị ngành điện- điện tử- điện lạnh- cơ khí- cấp thoát nước- xử lý nước- chế biến thực phẩm; sửa chữa thiết bị xây dựng, thiết bị công nghiệp, máy phát điện, động cơ điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện)	3312
96.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
97.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc và thiết bị ngành điện- điện tử- điện lạnh- cơ khí- cấp thoát nước- xử lý nước- chế biến thực phẩm; lắp đặt thiết bị thông tin- viễn thông, hệ thống truyền hình vệ tinh parapol, hệ thống camera quan sát, chống trộm, hệ thống phòng- chữa và báo cháy tự động.	3320
98.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
99.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
100.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
101.	Thu gom rác thải độc hại	3812
102.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
103.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
104.	Tái chế phế liệu	3830
105.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
106.	Xây dựng nhà để ở	4101
107.	Xây dựng nhà không để ở	4102
108.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
109.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
110.	Xây dựng công trình điện	4221
111.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
112.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
113.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
114.	Xây dựng công trình thủy	4291
115.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
116.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
117.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công lắp đặt công trình điện đến 35KV, Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	4299
118.	Phá dỡ	4311

119.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
120.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
121.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
122.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
123.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
124.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
125.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
126.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 5.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên:

Giới tính:

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú: *Thôn Lò, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Lò, Xã Tân Mỹ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang